

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:39/2024/HS-ST
Ngày 21-8- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Trung Lợi

Bà Hoàng Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Bá Đạt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường số 2 trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trang A T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/5/1982, tại: huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trang Vàng L (đã chết) và bà Sùng Thị D, sinh năm 1957; vợ: Giàng Thị S, sinh năm 1986; có 05 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 28/5/2024, tạm giam ngày 30/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an huyện V. Có mặt.

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị H- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Mai Công Q, sinh năm 1962, trú tại tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Bà Sùng Thị N, sinh năm 1994, nơi công tác: Công an huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 30 phút ngày 28/5/2024, tại khu vực đồi chè thuộc tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm Kinh tế - ma túy Công an huyện V phối hợp với Công an thị trấn S bắt quả tang Trang A T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra đã phát hiện tại túi quần bên trái Tênh đang mặc có 02 gói nilon màu hồng bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là H1) và 01 gói nilon màu hồng có chứa 02 viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy tổng hợp)

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Trang A tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kết quả điều tra Trang A T khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 27/5/2024, T đi nhờ xe mô tô từ nhà xuống khu vực đồi chè tại tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V để tìm mua ma túy sử dụng, khoảng 20 giờ cùng ngày, tại khu vực tổ dân phố T 3, T gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang đứng ở ven đường, sau khi trao đổi Tênh đã mua của người đàn ông này 03 gói nhỏ Heroine với giá 500.000 đồng và 03 viên ma túy tổng hợp màu hồng với giá 150.000 đồng. Sau đó, T đi bộ vào lán tạm không có người ở của gia đình anh Sùng A L1, tại lán T đã lấy 01 gói Heroine và 01 viên ma túy tổng hợp ra để sử dụng, số Heroine và viên ma túy tổng hợp còn lại T cất giấu trong người để lần sau sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 313/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận: "1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Trang A T có khối lượng là 0,59 gam; lấy 0,09 gam trích từ 0,59 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine. 2. Các viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang T1 A Tênh có tổng khối lượng là: 0,23 gam; lấy 0,23 gam các viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine."

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS- VC ngày 18/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Trang A T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Trang A T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trang A T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,5 gam Heroine (sau khi trích mẫu giám định) được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong vật chứng, 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong vật chứng + nilon gói; bị cáo thuộc hộ nghèo thuộc trường hợp miễn án phí đề nghị miễn án phí cho bị cáo, đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trang A T nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật do muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp, đề nghị miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử để bị cáo 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận là người sử dụng ma túy, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân ngày 27/5/2024, bị cáo đến khu vực đòi chè tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V tìm và mua được 03 gói Heroine với giá 500.000 đồng và 03 viên ma túy Methamphetamine với giá 150.000 đồng, bị cáo đã sử dụng 01 gói Heroine và 01 viên ma túy Methamphetamine, số còn lại đang cất giấu trong người với mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Tổng khối lượng ma túy ma túy bị thu giữ gồm 0,59 gam Heroine và 0,23 gam Methamphetamine. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và vật

chứng thu giữ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân vẫn cố ý thực hiện. Hành vi tàng trữ hai chất ma túy của bị cáo Trang A T theo quy định tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất mức độ gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm hại đến những quy định của Đảng và Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng chất ma túy. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân mà đã cố ý thực hiện, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo là người sử dụng ma túy thể hiện bị cáo là người có nhân thân chưa tốt.

[4] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo, để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cai nghiện, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm Ma túy. Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo mà Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo và gia đình là hộ nghèo, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trang A T.

[5] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

+ 0,59 gam Heroine và 0,23 gam Methamphetamine thu giữ khi bắt quả tang của bị cáo Trang A T đã trích 0,09 gam Heroine và lấy 0,23 gam Methamphetamine sử

dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại. Số còn lại 0,5 gam Heroine được niêm phong trong 01 vỏ phong bì do phòng K Công an tỉnh Y phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong vật chứng + nilon gói là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[6] Về vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo mua của người đàn ông không biết tên tuổi, địa ở đâu nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với Sùng A L1 là chủ sở hữu lán tạm mà Trang A T đã dùng làm địa điểm để sử dụng ma túy, quá trình điều tra xác định L1 không biết T sử dụng ma túy tại lán tạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa đề nghị miễn án phí, Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trang A T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trang A T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/5/2024.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,5 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do phòng K công an tỉnh Y phát hành; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong vật chứng + mảnh nilon gói.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/7/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và cơ quan Chỉ cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trang A T.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Trang A T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Hải Quan tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V; Bộ phận HSNV Công an huyện V;
- Trại tạm giam;
- CCTHADS huyện V;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T, huyện T;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Hoa Quỳnh